



Ngày con lên năm tuổi, ba để mẹ và em ở lại với ngoại, ẵm con về thăm nội. Đường về quê năm đó trúc trắc còn hơn sạn đạo. Đường xá, cầu cống sau gần ba mươi năm giặc phá, lở lói như một tấm thân tàn phế. Xe cộ thì sau mấy năm giải phóng trở nên hư hao, hục hặc như bầy ngựa già què quặt. Khách đi đường cứ như một đám giang hồ lang bạt, tay xách nách mang, châu chực từ sớm đến tối để giành một chỗ đi. Bến xe như bãi chiến, người ta chụp giựt, xô đẩy, gạt gẫm nhau chẳng chút ngại ngùng. Ba một tay bế con một tay chen lấn để giành mua cho được cái vé xe hạng chót vì những ghế tốt đã để dành hết cho cán bộ. Đến lúc thoát được vòng vây với tấm vé nhàu nát, cha con mình mừng như được vàng. Năm năm rồi ba không gặp lại nội. Ba thì tù đầy, đến khi được thả ra thì nội đã bị cướp nhà đuổi về quê. Mất nước, mất cửa, mất con, ông bà nội đã già chắc còn già thêm trăm tuổi. Còn ba bị cầm ra khỏi tỉnh sau khi ra tù, gia tài gom góp có gần hai ngàn quyển sách trở thành vô dụng, lớp đốt bỏ, lớp bị tịch thu, lớp đem bán ký cho người ta gói thịt. Ba nghèo lắm có khi nhớ một hơi thuốc lá một ngụm cà-phê mà cứ phải nhịn thềm. Mẹ vẫn còn đi dạy học với mớ tiền lương chết đói, không đủ mua thêm sữa cho con. Bởi vậy mà ba đành bỏ nội nhớ thương mòn mỏi. Nhiều khi đưa con ngủ trên võng trưa, vô tình nhắc mấy câu hát ầu ơ mà buồn đến đứt ruột. Đến bây giờ, mãi năm năm sau, ba mới đưa được con về.

Chuyến xe đồ ọp ẹp chật nức người, nổ máy vùng vằng một đôi rồi mới chậm chạp quay đầu rồi cái thị trấn ven biển khi trời vừa rạng sáng. Sương đêm chưa tan, chấp chới trên đầu lá cỏ như một bầy đom đóm đang gượng chút hơi tàn. Con dựa đầu vào lòng ba cuộn mình ngủ ngon lành. Lòng xe tắt đèn tối om, nồng nặc hơi người lẫn hơi súc vật. Xe lắc lự, len lách qua mấy hố mìn chưa lấp, những đoạn cầu sắt gãy sập, chấp vá bằng mấy miếng ván mỏng tanh và những xóm quê buồn hiu đứng trơ trọi mình chịu trận từng đám bụi mù mỗi lượt xe qua. Đến giữa trưa xe qua Lộ tẻ, ba đón mua cho con gói xôi vò, nhìn ngó ruộng nước mông quạnh lòng cứ thắc thỏm khi nghĩ tới

đường về còn quá xa. Con nhỏ xíu có biết gì đâu, miệng nhai phúng phính miếng xôi, chỉ chờ hỏi han đủ thứ. Chắc trái tim non xèo của con cũng nhảy nhót liên hồi khi lần đầu tiên đi xa và nhất là được hẹn cho về gặp nội, ông bà nội mà con chỉ nghe nhắc nhở chớ chưa từng thấy mặt. Cái thời buổi gì mà khó khăn quá mức, cứ bút lia xô dạt người ta tới cảnh lạc chợ trôi sông. Hòa bình rồi mà vợ chồng tiếp tục ly tán, con cái vẫn tiếp tục bỏ mẹ bỏ cha, anh em tiếp tục thù nghịch và quê hương, quê hương mình thì cứ xác xơ điều tàn như một cõi đời tận thế. Ba có lúc nào không nhớ tới mẹ cha mà cứ biệt tăm biệt tích suốt cả mấy năm trời. Nghĩ tới đó, tự dưng ba nhìn xuống cái giỏ đựng mà mẹ đã cẩn thận gói ghém mấy chai nước mắm cùng với miếng cá khô, chút tiêu hạt, chút đường trắng ... lòng ba chùng xuống như sợi giây đàn đứt phụp. Túi quà nghèo nàn thui chột như đời ba bữa đó, không mấy may hy vọng dù chỉ là chút xíu mong manh. Nội nuôi ba ăn học bao nhiêu năm trời, đến bây giờ ba giống hệt đứa con hoang đàng đi làm ăn xa thất bại, tới lúc kiệt cùng quay đầu về quê, túi thì trống rỗng mà lòng thì nặng trĩu oan trái. Đưa con về thăm nội lần này ba lại sợ là lần chót bởi vì ba sắp phải nói một lời đứt ruột với ông bà nội. Làm sao không thấy xốn xang hả con.

Về tới bên phà sông Hậu thì trời đã chạng vạng. Ba ẵm con xách giỏ đồ chạy vội theo đoàn người cho kịp chuyến phà sắp tách bến. Gió chiều lồng lộng. Con ngửa mặt, mắt nhắm hípcười khúc khích khoái chí theo nhịp chân dồn dập. Lòng ba thì ngang ngửa như mặt sông đầy, làm sao qua cho kịp chuyến xe cuối về chợ Vãng. Chiều xuống thật lẹ bên kia hàng dương cuối bãi. Con sông rộng chày phăng phăng giữa mùa nước lớn như giục đẩy cơn sâu đi bất tận. Nước đổ lờ phù sa trắng lớp nắng bạc cuối ngày, nhấp nháy liên hồi như giục người đi xa rảo bước. Tìm được xe thì sao hôm đã cao xế đợt cây. Xe hết chỗ, ba phải gởi con cho người đàn bà ngồi băng chót ẵm giùm con ba thì đeo trên bụng sau, tòn teng như tên hề làm xiếc. Chiếc xe nhỏ chạy lúc lắc như ghe nhồi sóng. Lớp bụi lớp sương chiều là là hai bên đường làm mấy xóm nhà như dạt ra xa rồi lẫn mất vào mấy cánh đồng mộng quạnh. Con đường trước mặt tối lờ mờ kéo dài ra cho bằng thiên lý. Ngồi trong lòng bà khách lạ con cứ mếu máo nhoài ra đòi ba. Ba cứ phải luôn miệng dỗ dành vừa phải liếc mắt canh chừng mấy tàng cây de ra đường quật trúng. Đường về quê nội mà sao thị quá sơn trường con hả.

Xe vào tới đầu phố thì trời đã tối mịt, không còn dò để về đến chỗ ở mới của nội. Vậy là hai cha con phải tìm chỗ trọ đêm nay. Đêm vàng vọt mấy ngọn đèn đường, lờ mờ như những con mắt già hấp háy. Ba ẵm con xuống xe, lòng chột thấy bồi hồi khi nhìn ra trời đất cũ. Sau hết rồi cha con mình cũng về tới thành phố quê hương ba. Nơi ba đã trải qua một thời ấu thơ như con chim nhỏ trong chiếc lồng son của gia đình. Căn nhà xưa lợp ngói âm dương với dãy cột chạm liễn, hàng cửa sổ lá sách để lọt tia nắng vàng ban mai cùng ánh trăng xanh buổi tối. Khu vườn rộng thơm phức mùi bông nguyệt quế, nơi ba đã nuôi dưỡng những mộng ước đầu đời, đã tập làm những câu thơ tình lãng mạn, đã có những hẹn hò lén lút, những đưa đón vu vơ ... Ở đó là lời giáo huấn sang sảng của ông nội, là lời thủ thỉ vỗ về của bà nội, là cánh tay rắn chắc bảo vệ của mấy bác, sự săn sóc triu mến của mấy cô ... Vậy mà đêm nay cha con mình về đây bơ vơ có một mình, mọi người đã bỏ đi mất

biệt. Căn nhà xưa đó đã cháy từ đêm binh lửa Mậu Thân, ông nội cất lại trên nền cũ ngôi nhà bánh ích nhỏ, vừa khi sửa soạn về hưu. Giàn bông giấy còn sót lại sau cơn hỏa hoạn đã bắt đầu đơm bông đỏ tíu tít trên vách tường như những trái tim nhỏ xíu. Tại đó ba đã làm lễ cưới mẹ có dây tơ hồng và tiếng pháo vui như ngày tết. Cuộc vui đó lại là lần sum họp cuối cùng. Bởi vì sau đó tai họa khủng khiếp đổ xuống, gia đình nội tan tác như bầy chim vỡ tổ. Các bác các chú tù đày tận ngoài Bắc, các cô có người thì theo chồng lánh nạn ở nước ngoài, người thì phải nuôi con nuôi chồng cải tạo, đầu tắt mặt tối, không còn dịp về thăm nội nữa. Ông bà nội thui thủi vào ra hết nhớ đứa này lại trông đứa khác, mồn mõi như hai cây tre lão thất lạc mấy mục măng tơ. Đâu được hơn nửa năm thì bán tháo bán đồ căn nhà gạch nhỏ vì sự hăm dọa trực xuất của mấy tên cán bộ nằm vùng, trở về làng cũ bên bờ kinh xáng thối, cất lại căn nhà lá vách tre trên thềm đất dòm ra sông cái. Bởi vậy mà đêm nay hai cha con mình lang thang như hai người khách lạ ngay trong lòng phố quê hương. Ba ẵm con ghé lại một quán cơm dựng tạm bên vách tường rào ngôi trường trung học cũ, gọi đĩa cơm và ly trà đá. Ba đút con ăn từng muỗng nhỏ mà lòng đau quặn. Phải không có cuộc tang thương này thì con về đây có bao nhiêu kẻ rước người đưa, đâu phải cùng ba lặn lội, đâu ghé ăn muỗng cơm bên lề đường đầy bụi và sẽ đâu thấy ba chảy nước mắt khi ngó qua mấy chấn song sắt nhìn ra dãy lớp rêu phong. Phải rồi, bên kia hàng rào là góc phượng già đỏ rực mỗi bận hè về, là lối sỏi rợn rợn bước chân tuổi trẻ, ba thấy ba áo trắng quần xanh, đứng cùng ông nội náo nức giữa sân trường chờ nghe xướng danh kỳ thi tú tài, ba thấy lại bà nội thức suốt đêm để may cho kịp chiếc áo sớm mai ba mặc buổi tựu trường ... bao nhiêu hình ảnh bỗng ùa về trong chốc lát. Hình ảnh nào cũng có nội kề bên.

Ăn xong ba định bụng sẽ tìm lại nhà người bạn cũ ngủ ghé qua đêm chẳng dè khi tới nơi đã thấy cửa đóng kín mít lại thêm cái giấy niêm phong của công an. Hỏi ra mới biết chủ nhà đã bỏ đi vượt biên từ tuần nay. Ba bối rối như đứa trẻ lần đầu ra khỏi nhà mà lỡ lạc đường về. Con thì cứ líu lo hỏi sao chưa thấy nội. Đến lúc đó ba mới thật sự thấm thía hai chữ bơ vơ. Ba thất thểu ẵm con ngược ra đầu ngõ mà lòng thì van vái cho tình cờ gặp lại một người quen. Vậy mà đi suốt mấy dãy phố chỉ thấy toàn mặt lạ. Đêm càng lúc càng đen ngòm. Bầu trời nhếch nhác vài ba ánh sao thưa. Chung quanh nhà cửa im ỉm, tối om như cố tình lánh mặt. Ngoài đường đã bắt đầu thưa người đi. Một vài người còn nấn ná qua lại cũng vội vã như chạy. Không ai để ý tới ai nếu không chỉ là những cái liếc mắt dò hỏi kín đáo. Phần con chắc quá mệt mỏi hay buồn tình, con dựa đầu vai ba ngủ vật vờ. Gió từ sông lớn luồn qua phố vắng thổi phàn phật dãy cờ màu đỏ bầm càng làm tăng thêm cái vẻ im lìm nghịch lý của một thời đã hết chiến tranh. Bên hông nhà lồng chợ, chiếc xe bán đồ nhậu còn vài ba người khách muộn ngời bu quanh ngọn đèn khí đá đốt leo lét. Kế đó mấy chiếc xích lô bỏ trống gọng bên lề đường. Chắc mấy ông khách bụi đời này còn tiếc rẻ muốn kéo dài thêm dăm ba ly ảo mộng sau một ngày lao碌. Giọng trò chuyện đã lè nhè mà vẫn còn hăng say đấu khẩu. Bỗng nghe ồm ồm một giọng hát vang lên từ góc tối khuất sau kệ rượu. *Cây cuốc cong ... tang tình là ... cây cuốc gãy.* Rồi nghe một giọng nói nhừa nhựa nhưng làm như còn tỉnh táo lắm nhắc nhở. *Thôi về ngủ đi hai. Mà say quá*

*cần câu rồi, ở đó mà ca hát om sòm, mấy con bò vàng nó húc mào đổ ruột đó.* Bữa tiệc giang hồ trẻ nãi coi bộ cũng muốn tan. Người đàn ông được khuyên can vung vàng đứng lên, đưa tay lột chiếc nón vải đi rùng phát phát như phân bua. *Say đâu mà say, từa phùng tri kỷ thiên bôi thiếu mà anh tư.* Nói vậy nhưng anh ta vẫn quay lưng đi ra vừa lúc ba đi trời tối. Thấy ba anh cười giả lả định nói gì đó nhưng chưa kịp mở miệng thì đã la lên một cách bất ngờ. *Ế mào hả Tân, phải mào hông Tân ?* Hai tay anh đưa ra chụp hai vai ba lắc lắc. Con giựt mình khóc ré lên. Mấy người còn ngồi lại đó cũng giựt mình nhóng cổ lên nhìn cái cảnh tao phùng ngộ nghĩnh này. Ba lúng túng vỗ vỗ lên lưng con vừa nhìn người đàn ông cao lêu nghêu đứng ngược ánh đèn. Bóng tối đẩy những tầng đen lên trám hết mắt mũi chỉ còn hờ có cái vết sẹo dài bên gò má trái, động đậy như một con rít đang bò. Ba và anh ta cùng kêu lên một lượt, mừng rỡ. *Anh hai rít. Tân đúng mào rồi.* Anh kéo tay ba đẩy lại góc bàn trống ấn ngồi xuống miệng thì la oang oang. *Trời ơi tui nói trái đất tròn vo mà, thấy hông Tân, trời đâu nở phụ lòng người ngay, ngồi xuống đây nhậu với tao đêm nay chết bỏ, chú Thoàng cho thêm vài xị coi, tha hương ngộ cố tri chú ơi.* Vừa nói anh vừa thọc tay vô túi quần móc một nắm giấy bạc ném lên bàn, nói tiếp không đợi ai trả lời. *Đ.M. ba cái tiền lẻ tẻ này anh em mình đêm nay chơi xả láng, sáng về sớm.* Anh làm như không thấy ba đang ôm con trong tay, miệng cười như mếu. *Mà sao giờ này mào ở đây lại ôm con khư khư như Phạm Công cộng con đi tìm vợ vậy.* Hỏi mà như không chờ đáp, anh đẩy cốc rượu sủi bọt về phía ba. *Uống đi mào, rượu thuốc ngâm xuyên tâm liên trừ bá bệnh, một ly phá sầu thành, hai ly ...* chưa dứt câu anh đã đánh ực một hơi cạn ly rồi sửa soạn rót tiếp. Ba lắc đầu đưa tay cản. *Thôi anh em uống hồng nổi đầu. Em cần một chỗ cho cha con ngủ đêm nay thôi.* Đến lúc đó anh mới khựng lại, cơn hào hứng xịu xuống như quả bóng xì hơi. *Ừa phải rồi mào đâu còn cái nhà nào ở đây nữa. Mấy thằng chó chết nó giựt cái nhà của ông già rồi. Thôi lên xe tao chở về chỗ tao ngủ đờ. Mai mào về dưới thăm bác tư hả ?* Nói cũng nhanh mà làm cũng nhanh, anh quơ tay hốt lại nắm tiền rồi đứng dậy. *Mượn cái chai nhen chú ba, mai tui trả. Tui phải đưa thằng em với con cháu tui về ngủ.* Vừa nói anh vừa đưa tay xoa xoa đầu con. Bỗng nhiên ba thấy mũi lòng muốn khóc. Anh hai Bình đây sao ? Bình rít khét tiếng ở đại đội biệt kích tình. Cái hỗn danh lạ lưng của anh là do viên đạn bắn sượt qua mặt còn để lại vết sẹo dài cả tác giống như con rít đeo trên gò má trái. Anh Bình mà ông nội con đem về nuôi lúc mới vừa lên mười tuổi sau khi cha mẹ anh chết hết vì đạn pháo kích. Lớn lên, mới đậu được cái bằng trung học, anh đã bỏ đi lính còn nhấn lại mai một tao làm quan về cưới con Ánh ở sau nhà. À thì ra anh mê chị học trò kẹp tóc má đỏ au mỗi ngày vô tình qua lại trước cửa. Đâu được khoảng ba tháng gì đó, từ quân trường Đồng Đế anh gửi thư về biểu ba chuyển giùm cho chị Ánh. Vậy mà cá cần câu. Từ đó ba trở thành con chim ô thước bắt cầu đưa tin cho Ngư Lang Chức Nữ. Mỗi tình kéo dài đâu được gần năm rưỡi thì gãy đổ. Ba chị phát giác được mấy lá thư hẹn biển thề non của hai người vừa nổi giận vừa hoảng hốt bắt chị bỏ học đóng cửa nhốt luôn trong nhà rồi đem gả chị cho con ông bang có nhà máy xay lúa miệt Phước Hậu. Ngày cưới của chị, anh đang đóng đồn tuốt dưới Chợ Lách, xách lược đạn về tính hỏi tội người tình phụ. Nhưng

không biết nghĩ sao lại quay về kéo ba ra quán nhậu, uống hết chai bia này sang chai khác rồi khóc ngất kể lể . *Đ.M. Tao bơ vợ coi cú. Trên đời chỉ có hai bác với mày. Mới tính có thêm con vợ mà mấy ông bang chơi ác nữ phổng tay trên. Tao tính nổ một phát cho rồi đời cả nhà nó nhưng nghĩ đi nghĩ lại làm trai mà chết vì mấy cái ... lẽ tẻ uống quá nên thôi.* Ba không biết nói sao, chỉ ngồi thừ ra tiếp rượu cho anh đỡ buồn. Đến tàn cuộc anh phải vác ba về trả cho ông bà nội mà miệng thì xin lỗi rối rít. Tội nghiệp sau đó anh đi mất biệt. Được mấy năm mang lon thiếu úy giải ngũ trở về, mình mấy mang đầy thương tích và dẫn theo một người đàn bà son phấn sắc lẽm, lỏn lển đến thưa với ông bà nội phen này con xong nợ nước nguyệt cưới vợ làm ăn. Nghe vậy ông bà nội cười tươi lắm, hứa sẽ cho tiền làm lễ.

Vậy mà chuyện đâu chưa ra đâu đã xảy tới cuộc sảy đàn tan ghé. Cả nước chìm trong cơn dầu sôi lửa bỏng. Đàn ông con trai đa số lính tráng, tụt xuống rồi tan hàng rã đám cái một. Không gia đình nào là không có mất mát, nếu may mắn đã không xanh nắm cỏ thì cũng bị giam cầm biệt tích biệt tung. Đàn bà con gái thì cắt ngắn áo dài, bôi bác son phấn, nhảy một bước ra bán đứng bán ngồi giữa chợ trời trôi nổi. Tiểu thơ khuê các gì một sớm một chiều cũng lấm lem gió bụi. Đất nước đổi tuồng đổi lớp bày ra cảnh đời dị hợm. Cả một hoạt cảnh cười ra nước mắt của thời kỳ quá độ, quá độ nào nề.

Trong tình cảnh dở khóc dở cười đó mà ba và con trở về ngay trên chính quê mình đêm nay không còn thân thích, chỉ còn gặp lại một người quen duy nhất, nửa tỉnh nửa say. Anh Bình chở cha con trên chiếc xích-lô của anh, chạy vòng vo qua mấy đường phố vắng tanh. Đêm càng khuya càng lạnh. Con rút mình sát vào ngực ba như con cuốn chiếu bị động, co quắp cái thân dẹt nhỏ. Anh Bình vừa đạp xe vừa chỉ trò giải thích huyền thiên. **Chành lúa này là ty lương thực. Rạp hát kia là tòa án nhân dân. Còn cái đài chiến sĩ này nữa, có cái bảng đồng mà cũng cạy gỡ cho được...** Anh nói mà không cho ba kịp hỏi một câu. Mà chính ba cũng không muốn lên tiếng khi cảm thấy căng căng ở đầu mũi. Đến một lúc ba chợt thấy mình đang ở trên con đường quen thuộc dẫn về căn nhà cũ của nội. Vừa lúc anh Bình bật nói. **Đề tao chở mày về thăm cái nhà của ông già rồi về ngủ.** Bỗng dưng ba thấy mình hồi hộp như sắp gặp lại một cái gì thân thiết lắm, một cái gì biết đã mất mà vẫn không muốn tin. Anh Bình cũng vậy, đang nói lang bang bỗng nhiên nín bật. Khuya im như nín thở. Con đường trắng nhựa không có lè, cỏ mọc lan chen lẩn sỏi đá. Hai hàng cây sao cao vút, thân đứng thẳng tắp giao tàng lá sum suê lại với nhau như cái vòm cong nhà thờ. Cách khoảng, vài ba ngọn đèn vàng yếu ớt không soi nổi tới mặt đường, chỉ đủ sức làm lao chao mấy bóng lá. Con đường quen bỗng trở nên huyền hoặc như chỉ có trong ký ức. Cái ký ức đẹp như một bài thơ làm không trọn, vắt vương đâu đó trong góc tối của lãng quên. Xe chạy một đổi ngang khu đất thánh tây, rộng thênh thang dưới ánh trăng hạ tuần mọc muộn. Con trăng thui thui một mình nhả cái ánh sáng xanh lét lên hàng mộ đá lặng thinh. Mấy dãy thập giá trắng chạy song song thẳng tắp như một đàn thiên thần nhỏ đứng dang tay chịu trận. Anh Bình bỗng lên tiếng. **Coi vậy mà có yên đâu mày. Sắp bị đuổi tới nơi rồi đó. Mày thấy mấy cái mà mới bị bóc dỡ đó không.** **Đ.M. Ma kỳ này cũng thua quỷ rồi.** Anh nói một hơi như cho đã tức rồi kết luận nghe xuôi xị. **Đúng là thời mạt pháp!** Vừa lúc đó như một cơn mơ bất chợt, ba thấy lại căn nhà ngói đỏ của nội. Căn nhà nhỏ nhắn, hiền lành nằm nhẵn nại

đằng sau cái cổng gạch với vòm sắt bắt ngang như chiếc mũ cánh chuồng. Khu vườn nhỏ trước hiên vẫn còn mấy chậu kiểng uốn hình long lân qui phụng. Đàng góc trái là hòn non bộ đang làm dở dang. Nhìn qua cửa lớn còn mở, ba thấy cả cái cửa hình vòng cung mở sang phòng ăn, ở đó những bữa cơm gia đình tụ mặt đông đủ những ngày giỗ tết. Ở đó ông bà nội nương nấu chất chiu tuổi già như một đôi đũa xưa còn đủ cặp. Ngôi nhà tựa hình cái giấc mơ khiêm nhường của cả một đời người đã hết mực bương chải. Cả đời nội lao tâm lao lực trải qua ba cuộc chiến tranh tàn khốc gom lại một căn nhà gạch nhỏ xíu định làm chỗ an nghỉ lúc về già. Vậy mà cũng bị giật mất trên tay lúc không còn sức tự vệ. Ba ngồi trên xe, vồ nhẹ lên lưng con mà cứ như đổ mình đừng khóc. Con trắng lẻ loi lúc này treo trên một góc nghĩa trang bây giờ trôi về đây, nằm chênh chếch ngay trên nóc nhà như một dấu hỏi buồn bã. Cuộc đời vô lý vậy sao ? Ba nhìn qua vách trái không thấy bụi bông giấy đỏ. Chắc mấy người chủ mới không thích bông hoa bằng mấy giàn bầu mướp nên đã đốn bỏ. Tội nghiệp cái giàn hoa đã nuôi cho ba bao nhiêu là mơ mộng. Nghĩ tới vậy ba thúc anh Bình chạy đi. Từ lúc đó anh nín thính cho tới khi về tới chỗ. Cái nhà, đứng ra phải gọi là cái chòi của anh là mấy tấm tôn dựng tấp vô bức tường của đại chủng viện, ngày trước là trường học của mấy ông cha, bây giờ dân vô gia cư từ đâu kéo về che trại che lều đông hết sức. Sàn nhà lát bằng mấy vĩ sắt lót phi đạo, chỗ hụt thì nổi bằng ván thùng đạn pháo binh. Trong nhà lấp ló một ngọn đèn cốc sáng lù mù. Xe vừa ngừng lại, nghe có tiếng lục đục rồi có tiếng khàn khàn hỏi vọng ra. Anh hai về hả anh hai ? Anh Bình vừa thò tay kéo tấm bạt che xe vừa nhìn con nói trống. **Con nhỏ ngộ quá. Phải con vợ tao nó không bỏ đi chắc tao cũng có con để nựng. Ở... nhưng mà thời buổi như vậy, sanh đẻ làm chi cho mệt. Nuôi nó lớn đêm đêm nó “mơ thấy bác Hồ” thôi là cũng đủ tức hộc máu mà chết.** Anh đưa tay chống cao cái liếp cửa cho ba chui vô. Trong nhà một người đàn ông gầy gò đang ngồi phết hồ dán bao giấy thấy người lạ như giật mình định chống tay đứng dậy. Nhưng vì lật đật anh ta té nhào. Anh Bình nhảy tới dang tay ra đỡ, miệng la oai oái. **Hồng thẳng Nhơn, Lý Thiết Quài mà mày cứ làm như ...** Đến lúc đó ba mới thấy anh bị cụt một chân. Anh ngồi thẳng dậy cười hiên lành, giơ tay phủi phủi cái ghế còn lại mời ba ngồi. Anh Bình giới thiệu ba với Nhơn rồi biểu ba đặt con xuống cái ghế bố nhà binh kê sát vách. Anh tay quạt muối tay giảng cái mừng cháo lòng miệng dặn. **Tối nay cha con mày ngủ đây. Tao với thằng Nhơn ngủ chung bộ ván. Ở đây coi vậy mà yên lắm, hồng có thằng công an nào xét hộ khẩu đám dân ngu khu đen này hết. Chật vật suốt một ngày con ngủ mê mệt. Ba đắp thêm cho con tấm khăn lông rồi quay ra. Nhơn đã dẹp đồng giấy báo qua bên, trên bàn anh Bình bày chai rượu với mấy trái cóc và một con khô cá sặt, vừa rót rượu vừa mời mọc. Nhậu tiếp mày. Mày với thằng Nhơn vô cái trót tao coi. Nói mà không chờ ai đáp ứng anh bưng ly nốc ực, khà một cái như khoái trá lắm, rồi chép miệng. Cỡ này trời trở lạnh chỉ có mấy thứ này mới trị được cái bệnh đau nhức của tao. Cái sẹo dài trên mặt anh căng căng như muốn động đậy. Hai bên đuôi mắt nhăn nheo không giấu được chút buồn rầu mà cử chỉ và tiếng nói ròn rã như cổ tình lấp liếm. Ba với Nhơn nhấp nháp hự hự ly rượu. Thấy mọi người có vẻ trừ trừ ngần ngại, anh Bình cúi xuống mò mò trong cái rương đặt dưới gầm bàn móc ra một cái keo nhỏ giống như hủ chao, lắc kêu len ken đặt trước mặt ba rồi nói. **Bộ mày muốn coi mấy cái kỳ vật cho anh rồi mới chịu uống hả.****

Ba mở nắp thấy mấy đầu đạn nhỏ xíu và thêm mấy cục sắt đen sì. **Đồ thiệt không đồ mày. Mà có hết đâu. Còn đây áp trong này.** Anh phanh áo chỉ mấy cái sẹo dọc ngang giữa lồng ngực và mạng sườn, tay vuốt vuốt bắp đùi trái. **Còn ở đây nữa, thiếu chút nữa là làm bại tướng cụt chân như thằng Nhơn vậy.** Nhơn cười bẽn lẽn xoa xoa đầu cái chân cụt, tay đẩy miếng khô về phía ba. **Làm miếng đi anh, khô miệt vườn của tui, có tiếng lấm.**

Đêm đó, anh Bình, Nhơn và ba ngồi nhậu lai rai cho tới sáng. Hai người thay nhau kể cho ba nghe cái cửa địa ngục đã chui qua để lộn lại làm người. Thử hỏi những người lành lặn mà còn tối tăm mày mặt trong cảnh đời cay nghiệt, thì cái đám cụt tay cụt chân lục phủ ngũ tạng lộn tung phèo vì đạn mìn còn xác bác xang bang tới độ nào nữa. Ba mệt đừ, mắt nhướng không lên mà không từ chối được miếng rượu cay hai người mời ép. Ba không từ chối được hai anh mà cũng không từ chối được lòng mình. Có lúc ba tưởng mình sắp say ngã quay ra đó mà sao vẫn không say, vẫn cứ ngồi tỉnh bơ, cõi lòng tan hoang nghe tiếng rượu đổ ào ào trong đầu như tiếng thác kêu gào. Đêm đó ba không say được mặc dầu miếng dưa cay chỉ là trái cóc chua lòm và con khô khô quắt, mặc dầu chất rượu nóng đến muốn khè lửa, cháy họng. Bởi vì có nhằm nhò gì miếng đắng cay đó đâu con. Câu chuyện ba nghe được về những người thương binh bị đuổi ra khỏi bệnh xá trong ngày tiếp thu, le lét trây trét máu me giữa đường phố vô tình còn làm ba đứt ruột gấp bội lần. Anh em ba đó, bạn bè ba, những người ba không từng quen biết, những người gánh chịu hai lần nỗi đoạn trường trong cùng một kiếp.

Bữa rượu tàn thì đêm vừa sáng. Mặt trời mọc lên uể oải sau nóc nhà thờ. Nhúm ánh sáng đầu ngày làm ló ra mấy chỗ tróc sơn trên cây thập giá có hình chúa đóng đinh. Cõi bộ chúa độ rầy cũng nghèo hơn độ trước. Còn cái xóm lao động mà coi bộ cũng lười trây ra. Năng sớm đã loi choi thêm cửa mà chưa thấy ai động đậy. Chừng như không ai tha thiết gì đến chuyện kiếm ăn. Hay là tại kiếm hoài mà không ra cái ăn nên ai nấy cứ thả lêu bêu như lục bình trôi. Mãi đến khi có tiếng rao quà vặt mới nghe có tiếng con nít khóc, tiếng người lớn mắng nhiếc, tiếng lọc cọc buồn buồn của bánh xe thổ mộ. Cuộc sống hồi sinh một cách ơ thờ. Anh Bình giục mọi người sửa soạn rồi chất hết lên xe chở ra quán cà-phê đầu chợ. Căn nhà lồng cũ kỹ rộng mênh mông, bạn hàng thừa thớt bày biện mấy mặt hàng lạ lẫm ngay trên thềm xi-măng. Rau cải thật thà thì ít mà trái lại quần áo cũ, đồ vật dụng trong nhà thì nhiều kể cả mấy món đồ trước đây được giữ gìn như gia bảo. Khách hàng thì phần đông nói tiếng miệt ngoài, quần áo rặt một thứ vải ka-ki thô, vai mang kè kè túi vải, đặc biệt người nào cũng khư khư chiếc nón cối như đó là biểu tượng chắc chắn của thành phần tốt. Được cái là miếng lúc nào cũng xưng em ngọt xót. Mấy bà bạn hàng cười cợt đưa đẩy mà chắc trong bụng không vui nên cứ thấy nguýt háy khi khách vừa quay lưng. Cuộc mua bán diễn ra coi bộ không mấy gì thân thiện. Mấy căn phố tiệm ở hai bên hông chợ, cái thì kéo cửa sắt kín mít, cái mở hi hí như chẳng còn tha thiết gì chuyện mua bán. Mấy tấm bảng hiệu xanh đỏ thì cứ chường mặt cho lầy có như biết cái thời của nó đã qua. Giờ này muốn tìm một viên thuốc cảm thì phải chạy ra tìm anh Xì đứng ở góc chợ cá, muốn mua mấy thước vải trắng về xé khăn tang thì kiếm

chị hai ngồi dưới cột lồng đèn chớ còn ai vào mấy cái tiệm bít bùng đó nữa. Cách mạng làm đổi cái một quan hệ mua bán. Ngày xưa người bán ngồi dài cổ chào hỏi người mua, bây giờ người mua chạy vắt giò lên cổ tìm người bán. Cuộc đời đổi thay thay đổi không ngừng, lâu lâu lộn lên lộn xuống cho lịch sử đỡ buồn. Vậy đó, hồi trước uống cà-phê đòi phin tây phin mỹ, bây giờ ly cà-phê chắc pha bằng vỏ cau khô hay sao mà uống vô cứ nghe chát ngắt. Vậy chớ dù sao chất nước đen đen, đắng đắng cũng làm tỉnh ngủ và cũng thêm chút đậm đà cho buổi chia tay. Anh Bình chạy đâu mua được hai cái bánh bao bỏ vô giỏ dạn đem về cho nội. Ba ngậm ngùi lắc lắc vai anh không nói được lời nào. Mà có lời nào nữa đâu con. Dường như chúng ta đang ở vào một thời kỳ mà mỗi lời chúc lành đều có vẻ mỉa mai thế nào. Nhưn cười hồn hậu dạn dờ. **Thôi anh đi cho sớm. Ráng giữ thân anh bầy.** Anh Bình đưa thêm mấy bước nói vói theo coi chừng gió máy cho con. Ba ẵm con xách giỏ đồ băng qua lộ xuống bến đò. Nước sớm lòng lộng. Gió lùa hết cái mùi tinh sương ngoài sông lớn vào phố. Mấy chiếc xuồng tam bản chen chúc kèn cựa nhau xĩa mũi lên bờ. Đò đậu tuốt ngoài xa, bắt tằm ván dài cho khách đi cứ lắt lư kéo kẹt theo nhịp sóng. Mấy cô không quen sóng nước miêng la oai oái. Mấy cậu trai thì cười khoái chí, chọc ghẹo thả dàn. Đòi lẻ ra vui hồn nhiên vậy đó con. Buổi sáng tinh nhỏ trong trẻo như tấm lòng mộc mạc. Ba ẵm con xuống đò, lòng bồi hồi thấy lại con sông xưa. Ngồi gần mũi đò, ba chỉ con coi sóng bắn tung tóe như những chùm pháo bông trắng xóa. Ngoài giữa dòng từng dề lục bình nở hoa tím tím trôi thành thoi. Trời trong xanh không một vẩn mây. Thịnh thoảng mấy con chim bắt cá phóng xuống sông như tia chớp rồi bắn vọt lên như sao xẹt vẽ thành một đường vòng cung tuyệt hảo. Sinh đẻ ở thành, rồi con làm sao biết được cái tình quyến luyến của ba đối với sông nước quê hương. Lẽ ra sáng nay đưa con đi trên sông ba phải vui lắm mới phải. Giữa khoảng mênh mông ba như nghe hết trong lòng cái rạo rục của sông nước chuyển mình. Bởi vì chính dòng sông này là nguồn cội của gia tộc ta. Con biết không trên dòng nước chảy miên man đó còn lảng đãng khói sương của một quá khứ chập chùng, thuở ông bà tay dầm tay rửa xắn vào hoang địa, phá rừng chặn nước. Xương máu, mồ hôi, nước mắt không làm sao kể hết để dựng thành khoảnh xanh um, đùm bọc nhau nên làng mạc. Cả một dãy cù lao dài hàng chục cây số, nằm nghênh ngang giữa lòng con sông Cái lênh láng phù sa. Vậy mà họ khiêm cung lắm con. Họ biết mình bèo bọt, biết lượng trời bao dung, biết hạt đất cưu mang. Họ yêu thương ruộng rẫy, bến nước, cầu ao mà từng đời ông cha để lại. Họ tiếp tục vun trồng rồi tiếp tục để lại cho đời sau nữa. Những hàng cau thẳng tắp như ý nghĩ thẳng ngay, những mái lá đơn sơ như tấm lòng giản dị, những sân vườn phẳng phiu như bụng dạ để hết ra ngoài. Cuộc sống bình lặng như hình ảnh con chim xếp cánh về đậu cội yên lành. Vậy mà rồi đời làm giặc cho được. Giặc ngoài rồi đến giặc trong. Bắn giết, ám sát, đốt phá ... xóm làng tiêu điều, đình miếu tan hoang. Người người bỏ nhà bỏ cửa chạy chết. Cỏ cây sông nước ở lại gánh chịu. Cả một dãy quê hương bây giờ còi cọc hoang tàn. Những cánh rừng dừa cụt đầu. Những gốc mù u bị tiện ngang ngọt xót. Những bụi chuối ngã rạp chỉ còn bụi con mà không còn thân mẹ. Những nương lạch bị cày xới năm lần bảy lượt. Và con người, con người thất điên



bát đảo trở về tựa một đám hồn hoang ... Bởi vậy mà buổi sáng hôm nay đưa con về lại quê nội mà lòng ba không thấy rộn rã như những lần về thuở trước, khi làng quê còn ngan ngát cây xanh. Bởi vậy mà đò càng về gần làng chừng nào ba lại càng xốn xang chừng nấy. Ba sẽ thấy gì khi đặt chân lên bờ đất lở, căn nhà quạnh quẽ và hai mộng đời tàn rụi sau bao nhiêu đắp đổi lo toan. Ba còn thấy gì nữa đây con, chiếc cầu tre lắt lẻo như cuộc sống chông chênh của tuổi già đơn chiếc, cái bến nước hoang mang đã vắng bóng người qua !

Giữa trưa tới chỗ, gặp nước ròng, đò phải đậu lại tuốt ngoài xa, cách bờ chừng mười sải tay. Ba ôm con nhẩy đại xuống nước. Chân lún sinh, nước lên tới bắp vế. Đò rồ máy rồi quay mũi chạy đi. Sóng vỗ rập rình lên lưng áo. Mấy bụi bần nước gieo ra sông đập thành phạch. Hai cha con ướt như kẻ chim tàu, lần từng bước lên bờ, sinh kêu ọc ạch dưới chân, ba nghe lạ như tiếng đời kêu khổ. Sau khi đã leo lên được cái bờ đất cao khỏi đầu người, đứng đó dòm quanh quất, ba sửng sờ hồi lâu mới nhìn ra được cảnh cũ. Cái khoảnh đất trống ngó ra đầu vằm lạ hẳn. Còn tệ bạc hơn cả ba đã lo nghĩ. Đất đai vẫn là đất đai cũ mà sao không thấy có gì là thân thuộc. Cỏ cây vẫn là cỏ cây của bao giờ mà sao thấy quá đổi bơ vơ. Làm như cuộc sống ở đây đã ngừng thờ từ một lúc nào. Làm như cảnh vật còn ngơ ngơ ngác ngác, vẫn chưa tỉnh lại được sau cơn chiêm bao quá dữ dằn. Khoảnh sân lục giác lót gạch trước đây vẫn hạp chợ bây giờ cỏ mọc đầy đặc. Dây quán lá lụp xụp với vài ba cái sạp bày mấy thứ hàng nhà quê mới giữa trưa mà đã buồn thiu. Ngôi trường tiểu học mà ông cố con đã dựng lên bị sập mất hơn nửa dãy. Phần còn lại mái lá tốc lổ chỗ. Tấm vách tre chỉ còn sót mấy phen mắt cáo sút sỗ. Cây điệp già ở một góc sân trường đã thay mấy lần lá mà bây giờ trơ trụi đến không đủ sức phe phẩy một dấu gió đông đưa. Bên hông trường, con đường mòn cũ, lẩn lút giữa đám lau sậy cao ngút đầu, vắt qua cái lạch cạn bằng khúc thân dừa dộp nát. Hỏi nhà nội, người ta chỉ ở cuối đường mòn, sát mé nước. Nhóng lên thấy căn nhà lá của nội nằm tuốt ngoài đầu doi, cửa mở toác hoác như một cối lòng trống trải. Gió thốc tứ phía. Hàng cây sưa dừa cao nghều, dang cái thân gầy guộc chịu trận, rụng bông trắng xóa. Vài ba người qua lại đưa mắt nhìn dò hỏi. Ba bồng con xách cái túi đệm nhắm hướng nhà đi thẳng chẳng muốn thừa gởi. Sao ba thấy buồn đến làm biếng cả một nụ cười. Chiếc cầu dừa trơn trượt làm sao bà nội con qua lại sớm hôm. Chưa gặp nội mà mắt ba đã chực chờ nước mắt. Con thì hơn hờ nghe ba biểu kêu lớn tiếng ... nội ... nội. Tiếng con ngọng nghệu bay lạc trong gió. Trước hàng hiên con chó già đang nằm ghéch mỏ ngủ lim dim, đánh hơi lạ đứng lên sủa ăng ẳng rồi như bắt mùi cũ bỗng nhảy cồm lên, quẫy đuôi tíu tít, phóng ra rồi vừa sủa vừa chạy quẩn quýt quanh chân ba. Tội nghiệp con Lu đã già lắm. Hai con mắt chảy trề xuống lem nhem, bộ lông vàng còi cọc. Ba ngồi xuống, cầm tay con vuốt vuốt lưng nó. Con Lu rên ư ư chừng như cảm động, lè lưỡi liếm liếm cánh tay ba. Con vật còn quên hơi người bỏ chạy tuốt vô nhà như để gọi chủ. Bà nội chắc đang nấu bếp, nghe tiếng sủa lật đặt đi ra. Giữa khung cửa hẹp, bóng nội hiện ra, gầy guộc như một nhánh tre khô. Ba nhìn nội mà chết điếng trong lòng. Nội con già như cả thiên thu chụm lại. Tóc bạc phơ lơ đềnh như một vệt mây thừa, đôi mắt sâu, hai gò má tóp lại

nhăn nheo, dáng khom khom như sắp ngã. Bộ quần áo vải đen trắng mốc đến bạc lòng. Ba muốn kêu lên tiếng má mà sao miệng ba ngậm cứng. Bởi vì ba biết rằng nếu ba mở miệng chắc tiếng khóc sẽ lọt ra trước làm bà nội không kèm được xúc động. Nhưng có được đâu con, ba chưa kịp nói, nội đã ùa vỡ hết cả nghẹn ngào. Ba bỏ chiếc túi xách xuống đất, ẵm con chạy lại, ôm nội và con cùng một vòng ôm. Trời ơi nội nhẹ như một manh vải trắng, tay ba chạm mấy đầu xương thắc thỏm. Nội đưa tay ra ẵm con, con nhìn nội chăm chăm, miệng mếu máo như sắp khóc rồi không biết sao bỗng nhoẻn miệng cười. Con sờ rầm mấy vết nhăn trên mặt nội. Ba nhìn ngón tay con mủm mím trên làn da khô héo của nội lòng bề ra từng mảnh nhỏ. Con lớn lên nội già đi là phải. Nhưng sự đối nghịch vô tình có vẻ cay nghiệt thế nào. Ngay lúc đó ông nội đi ruộng về tới, chân cẳng dính đầy bùn đất. Mặt ông nội đen sạm, mấy vết nhăn sâu như mấy luống cày. Hai con mắt mệt mỏi nhưng vẫn còn lóe chớp tinh anh. Cánh tay trần đã bắt đầu xương xẩu để lộ những đường gân ngoằn ngoèo. Ba nắm bàn tay chai cứng của ông nội và nước mắt ba kèm giữ từ này giờ bật trào ra như con nước lớn. Từ mấy năm nay, ba đã giữ tiếng khóc im ỉm trong lòng nhứt định không để lọt một giọt dù một giọt cảm hờn. Bây giờ ba khóc ngon lành. Tiếng khóc thoát ra từ nỗi ám ức lâu ngày, bay đi trên nỗi nghiệt oan, dấy lên từ trong tận tuyệt. Khóc được, ba thấy như trút bớt cái tảng đá vô hình đã đeo khur khur giữa lòng từ mấy năm nay. Đã mấy năm nay, ba tự dối gian để tìm sự an ổn, như vẫn cố tưởng ra một lần rào ngăn cản nào đó để chống chỏi sự tàn phá của thời gian và cuộc đời. Để hy vọng nội đừng quá khổ, đừng quá tàn tạ. Nhưng con ơi, thực tế không như vậy, thực tế tàn nhẫn lắm. Ông bà nội con trong cõi già hiu quạnh vốn đã đau mòn thể xác, còn dậm thêm cơn thất ngạt của thời cuộc. Cùng một lúc bốn người con trai và năm người con rể bị bắt vào tù thử hỏi lòng dạ nào chịu nổi. Ngay trong mấy tháng đầu tiên, ông con lo buồn rầu rĩ đến độ sụt mất ngay một lúc hơn mười kí-lô. Mười ký thịt xương là bao nhiêu đêm không ngủ, lòng thao thức gởi gắm ra các trại tù U minh, Bến giá, Suối máu, Thái Nguyên, Thanh hóa ... Còn bao nhiêu mất mát suy sụp của tinh thần lấy cân nào đo được. Nội con như chiếc lá khô trong cơn bão dữ, gió đẩy gió đưa tan tác. Mất con, mất tài sản, mất luôn chỗ trú ngụ cuối cùng. Ông bà dắt díu nhau về quê cũ, dọn lại miếng đất hoang, che căn nhà nhỏ, bữa muối bữa dưa lần lữa. Hơn bảy mươi đầu còn sinh thú gì nữa, nội con sống cốt chỉ để chờ đợi đó thôi. Đợi một ngày có đứa con nào ra tù trở lại. Ông con phát cỏ đào mương khai nước cắm lại giàn trầu rẫy mía trồng thêm chục cây cam, mười cây quít chỉ để chờ đám con trở lại có chút huê lợi mà sống. Bà nội con nát tay xước tre chẻ lạt đan rổ chỉ để có tiền mua thêm chút gạo thóc gởi ra nuôi bầy con trong tù. Ba về nội vui được một chút, nhưng một chút có thắm được gì đâu với cái biển sâu của nội. Bà nội ẵm con đi vào nhà. Ba theo ông nội đi vòng ra cái sà nước ghép bằng mấy mảnh thân dừa chẻ hai. Đã có mấy cây đu đủ trở trái chín vàng lườm. Chuối cũng bắt đầu ra buồng. Dưới cái giàn rau vuông vức cao ngang thắt lưng trồng mấy bụi húng ngò, vài bụi hành lá, treo lủng lẳng cái ơ bể vùi một hai nhánh gừng. Một bầy gà con kêu tíu tíu bươi xột xoạc mấy góc chuối bên hè. Cảnh vườn sau gọn ghẽ ngó ra con kinh nước đục lờ. Ông nội khoát nước rửa tay chân, ngó mông lung ra

đầu vằm khuất sau mấy vạt bần xanh um, nói nhỏ. **Cỡ này trời trở bắc con đi đường xa mặc áo mỏng te vậy.** Tiếng nội khàn đục nhỏ lên lòng ba từng giọt dịu dàng. Đã lâu lắm đâu có ai nhắc ba ấm lạnh. Ba nghe lòng ba trĩu xuống nặng nề. Sao nội vẫn lo cho ba như ba còn nhỏ lắm. Còn nội, mai kia một nọ ở đây một mình lấy ai sớm thăm tối viếng khi trái gió trở trời.

Chiều bỗng nghiêng xuống chạng vạng bên kia bờ. Con nước rong chảy suông sã qua mấy hàng dừa nước làm mấy tàu lá run lẩy bẩy. Chốc chốc một vài con vịt trời lẻ bạn bay ngang qua kêu quang quác. Nhà quê buồn như một cảnh đời trể muộn.

Nội với ba quay vào nhà. Bà nội một tay ẵm con một tay nấu bếp. Miệng hai chiếc hỏa lò cháy riu riu. Khói ám đen tẩm vách tre có móc cái nồi đất nhỏ sút quay. Bàn cơm đã dọn sẵn với ơ cá lòng tong kho khô và tô canh mướp ít cái nhiều nước. Ba đi thẳng ra nhà trước. Nhà trống trơn. Bàn ghế kê tử xưa đâu mất hết chỉ còn sót lại cái tủ thờ bằng gụ cần xa-cừ hình Khương Thượng ngồi câu cá bên bờ sông Vị, trên đó đặt bài vị ông bà cố và hàng chữ Hán nội con đã viết câu thụ dục tĩnh hê nhi phong bất tức. Cái bàn thờ cỡ kính kê giữa gian nhà vách tre lợp lá trông lạc lõng một cách tội nghiệp. Ba đứng giữa nhà mà bỗng nhiên như lạc vào sa mạc, cái sa mạc của cõi lòng trống rỗng, mất tăm quá khứ. Mặc dầu đã nghe phong phanh nhưng đến chừng thấy tận mắt cảnh nhà mới biết được lòng mình đau đến chừng nào. Như vậy nghĩa là nội con đã mất hết tất cả tài sản đặc biệt của một thời phong lưu bút mực. Từ những cái tủ sách lớn bằng cả tấm vách nhà chứa đến ngàn bộ sách quý đóng gáy da mạ chữ vàng mà từ đó ba đã phiêu lưu thỏa thích vào thế giới chữ nghĩa đến cái bàn viết đóng theo kiểu án thư xưa mà ông nội đã cầm tay tập ba nắn nét mấy nét chữ đầu đời. Cặp ghế trường kỷ chạm trổ rồng rắn lót bằng mấy phiến đá cẩm thạch ba đã ngủ những trưa hè nóng hực. Cái tủ đồ xưa với bộ tách trà ngũ liễn, chén men xanh đời Tống, tô sứ đời Thanh, lục bình da rạn ... Những buổi sớm tinh sương nội vừa uống trà vừa tỉ mỉ dẫn giải cho ba cái nguồn gốc xa đến mịt mù của nó. Tất cả đã mất hết, đã thất tán vào tay của đám cướp ngày từ rừng rú đổ về. Như chính người chủ phong nhã của nó cũng không còn một chỗ đứng trong cuộc đời tàn khốc này nữa.

Bữa cơm chiều đạm bạc không làm ai ngon miệng. Chắc mọi người còn quá xúc động sau khi ba bậm gan nói với nội về cái chuyến đi sắp tới. Ba kể cho nội lòng tốt của người bạn dành cho gia đình mình một chỗ miễn phí trên chiếc ghe của anh ta tính khởi hành đêm mừng chín tết. Như vậy là còn hai tuần nữa ba sẽ không còn gặp nội nữa nếu chuyến đi suông sẻ. Cũng như ngay cả, khi rui ro ... Ông nội đang và cơm nửa chừng buông đũa ngưng ngang, hớp vội ngụm nước trà, cặp mắt tối lại, chép miệng nói rất khẽ. Ba chờ cái tin đó lâu rồi. Bà nội đang móm cơm cho con khóc òa lên. Rồi thôi. Rồi không ai nói gì nữa. Đêm xuống mịt mù ngoài kia. Gió từ đầu vằm thổi xào xạc qua hàng lá thấp. Ông nội đi nằm sớm. Còn bà nội lo lui cui dọn dẹp mà thỉnh thoảng cứ nghe thút thít. Ba nằm trên võng dỗ con ngủ, tim rã rời như vừa chạm phải chính ngay niềm tuyệt vọng khiến mọi tấm lòng vỡ ra, nát vụn. Đêm im lìm, biệt tích. Ngọn đèn cạn dầu cháy leo lét hắt bóng nội lên vách lá chập chùng. Cái bóng cũng buồn lây nên đổ xuống nằm xuôi tay nơi

góc nhà. Biết vậy nhưng làm sao đây con. Dắt vợ con chạy trốn trước nạn nước ba đã cảm thấy tủi nhục hết sức lại còn mang thêm tội bất hiếu. Ra đi thì nguy hiểm chực chờ mà ở lại thì cũng như nhử mình trước miệng chó sói, không biết bị bắt lại lúc nào. Mà rồi nếu tiếp giúp gì được cho nội cũng cam. Đàng này, một thân ba còn phải ăn nhờ ở đậu, chẳng làm được trò trống gì. Đã có lúc ba buồn và quẩn trí đến muốn tự vận. Muốn ra đi nhưng nhớ tới cảnh sinh ly tử biệt lại thấy bản thân mà ở lại rõ ràng là chỉ để chết chum. Nghĩ tới ngày con lớn lên quần cái khăn quàng đỏ với tâm hồn bị nhiễm độc lòng ba không nở. Cái xả hội vô đạo làm sao ba thả con vào đó cho đành. Ra biển chưa biết lênh đênh thế nào nhưng ở lại ba thấy như chính mình cầm dao giết con. Vả lại đây là dịp may duy nhất. Giữa cái thời mà người ta tính đầu người bằng vàng lượng chưa kể những gian trá lừa lọc mà có người thiết tình giúp đỡ chẳng đòi hỏi một xu nhỏ thì phải kể là hết mực hiếm hoi. Ba đã suy tính cặn cùng, cân phân lợi hại để sau cùng phải quyết định bỏ đi. Ba đã sắp xếp không biết bao nhiêu lời để về an ủi nội. Vậy mà đến chùng đối diện cảnh nhà miệng ba như cứng lại, mọi lời như bỏ trốn đâu mất. Làm như chữ nghĩa cũng đau lòng nên lánh mặt để khỏi ngậm ngùi. Bà nội rửa tay rồi đòi bồng con vào giường ngủ chung. Ba nằm lại một mình trên võng nghe đêm đi thăm thẳm. Nhìn qua kẻ vách, sao khuya thưa thớt như một bầy đom đóm thất lạc. Chung quanh nhà tiếng côn trùng càng lúc càng rền rĩ. Có con vạc nào lẻ loi bay qua mà kêu nghe đứt ruột. Mãi đến gần sáng ba mới chợp mắt được một chút đã nghe tiếng lục đục nơi dàn bếp. Ông nội dậy pha trà sớm. Tiếng nước sôi reo lộp bộp khi gà chưa gáy sáng nghe như tiếng ai gọi làm thảm. Ba ngồi dậy mở cửa ra sân sau. Sương đêm vả ra lênh láng. Cây cỏ ướt như dầm mưa. Đêm sữa soạn quay đi còn bỏ quên lại vạt áo sương thả bay phát phơ trên mặt nước. Ngó quanh quất một lúc lại thấy lòng dấy lên niềm ân hận. Phải mình đang bứt lìa nướm ruột của cha mẹ già ?

Ông nội lặng lẽ ngồi uống trà từng ngụm nhỏ. Chút khói mỏng như sương ngoài trời ai thổi nhẹ vào nhà phả lên mặt nội một vẻ gì hư ảo. Ba kéo ghế ngồi xuống bên nội nhấp chút trà đắng. Ông nội đằng hắng rồi nói chậm rãi, giọng trầm thấp. **Tại vận nước thôi con. Ba biết lòng con như biết chính lòng ba vậy. Nhà đông anh em, nhưng con là đứa ba từng tiu nhất. Lúc sanh con, giặc già tứ tung, má yếu quá nên chính tay ba bồng ẵm tắm rửa. Con ngủ với ba ngay từ mới sơ sinh. Năm năm nay sợ má con biết ba khóc thầm không biết bao nhiêu nước mắt khi nhớ tới cảnh anh em con tù đầy. Ba nuôi con bằng sữa mà ba còn nuôi con bằng chính tinh thần ba nữa. Trong mấy đứa con, con là đứa lớn lên giống tánh ba nhất. Ba thương hết thấy con cái, không phân biệt đứa nào, nhưng tại đúng thời đúng lúc, chính ba bắt miếng, dạy con nói, tập con đọc, cầm tay con đồ từng nét phẩy, nét số như muốn gời gắm nơi con những gì ba đã mơ ước mà không thực hiện được. Ba cho con học tây, mà ba còn cho con học nho để lo giữ giềng mối của gia đình. Lớn lên, con làm ba vừa ý lắm, chưa có điều gì để ba phải phật lòng. Ba biết con buồn khi phải xa cha mẹ. Nhưng con phải nghĩ thêm rằng cứu được đời con và bày cháu nội của ba là con cho ba má niềm vui để sống thêm ít năm nữa. Ba má già rồi, sống nay chết mai mà còn làm dây dưa con cháu thì cũng chi bằng chết sớm cho nhẹ nhàng con cháu. Tới giờ ba má còn sống đây cũng chỉ vì tội con. Ba ráng làm cho được vài công ruộng và miếng vườn phòng hờ mấy anh con có được thả về thì có chỗ mà nương náu. Chớ hơn bày mười rồi, ăn không còn thấy ngon, ngủ không đầy giấc thì kéo dài kiếp sống chỉ là hành xác thôi con. Chỉ tội nghiệp má con bầm sinh yếu đuối mà nhớ thương dẫn vật làm ba đứt ruột mà chỉ biết ngó chịu trận. Ba thì quần quật cả ngày ngoài vườn**

cũng khuây khỏa ... Ông nội nói một hơi dài, trầm ngâm một lúc rồi nói tiếp. Con đi là phải. Xứ này không còn phải là chỗ của người có học. Đi để còn có cơ hội dạy dỗ con cái nên người như ba mong muốn. Và lại trâu chậm thì uống nước đục. Ở lại một ngày là uống một ngày. Con đi xa xây dựng lại cho cháu nội của ba là báo hiếu cho ba má đó. Mang tội nó đi là giữ cho ba chút hy vọng của gia đình còn có cơ nở mày nở mặt. Chớ ở lại đây chỉ sẽ tàn mạt thôi con.

Ba về đây cốt để thăm viếng và tìm lời trấn an nội về chuyến đi sống chết của mình. Rốt cuộc chính nội tìm cách an ủi để giục ba đi. Đi để tìm đường sống. Lớn lên chút nữa con sẽ hiểu thế nào là lòng kẻ làm cha làm mẹ. Ông nội biết ba do dự nhưng ông nội còn biết hơn ba cái nghĩa của mấy chữ bao dung. Sự chọn lựa nào cũng có mất mát. Làm sao cho sự mất mát đó còn có ý nghĩa. Ba hiểu hết lòng của nội cố tình giúp ba hóa giải một hoàn cảnh khó xử chớ cha mẹ nào mà muốn xa con, nhất là biết rằng xa con lần này là xa vĩnh viễn. Ba khóc nhưng nội không khóc. Nội để tay lên vai ba xoa nhẹ, cặp mắt già nhìn thấu cõi mệnh mông, lặng lẽ mà chạm tới vô cùng. Nội nín thinh không nói gì nữa mà âm vang như còn dội lại trong lòng ba những lộn sóng dịu dàng. Sao tự dưng ba nhìn thấy trên gương mặt gầy gò héo hắt của nội một vẻ gì lẫm liệt như nét quắc thước của những bậc trượng phu xưa. Đó có phải là gương mặt của người hành giả tự nương mình trong lửa đỏ để hiến cho đời miếng thịt cứu đói hay không ?

Bà nội đã dậy từ lúc nào không biết từ trong buồng ngủ ẵm con đi ra mà mắt đỏ hoe. Chắc bà nội đã nghe hết từ nãy giờ. Mà ba chắc đêm qua nội không ngủ được bao nhiêu bởi vì trông nội héo xèo như chiếc lá úa. Con thì đeo cứng lấy nội làm như quen hơi đâu đã lâu lắm rồi. Nghĩ cũng ngộ, con chỉ mới gặp bà từ chiều hôm qua thôi, vậy mà dường như hột máu xa đã nằm sẵn trong tim nội. Có phải không đó là cái người ta gọi là máu huyết ruột rà mà những chủng tử vẫn bay vùn vũ trong cõi thiêng để đợi giờ ngẫu hợp. Con nấn nịu lấy nội, nhong nhèo, nói năng líu lo làm nội vui nhiều hơn mà rồi lại cũng buồn nhiều hơn, khi ba và con không còn ở đây nữa.

Ngày hôm đó bà nội nấu mâm cơm cho ba và ông nội ra cúng ở vòng mộ tổ tiên. Vòng thành xây bằng đá ong phần thì sụp phần người ta cạy gỡ trông hoang tàn đến tội nghiệp. Cỏ dại mọc lẩn tới mộ chí. Ngó ông nội thấp nhang đứng lâm râm khấn vái ba thấy lòng dấy lên nỗi thương cảm hết sức. Làm sao một mình nội cáng đáng đủ trăm bề. Mấy công ruộng, miếng vườn, lại thêm mồ mả ông bà, chỗ nào cũng đòi hỏi công sức, tuổi bảy mươi đã mảnh như sợi chỉ còn trì kéo được bao lâu ? Tới phiên ba, ba phải khấn vái thế nào ? Hộ độ cho mình đi thoát nạn ? Bảo trọng cho ông bà nội kéo dài thêm nữa kiếp nhục nhằn ? Ba thấy mình như đứa con hoang đàng đang phủ phục xưng tội trước những cặp mắt nghiêm khắc của cả một gia tộc. Đứa con cháu vô tài bất tướng đã để cho sụp đổ hết công lao của ông cha. Ở đây là cái xóm nhỏ nằm hiu quạnh cuối một góc trời, còn xa kia là cả một quê hương đã dành được từ trong núi xương sông máu. Tất cả đã mất hết như một cơn mơ. Một cơn mơ quái đản !

Ba lần thân đi vòng quanh mấy nấm mộ. Mộ nhiều lắm, cả dòng họ ba đi đâu rồi cũng về nằm đây. Miếng đất bằng trên gò cao, ngổ thẳng ra chỗ giáp nước, nơi có ba nhánh sông tụ lại. Nước chảy theo luồng, lững lững an nhiên bất kể ngày đêm. Những ngày mưa giông, sông đổ xối xả, khói nước bốc lên

mịt mù ngó không thấy bờ. Chính chỗ xoáy nước sâu ngùn ngụt đến chóng mặt đó có người nói là miệng rồng có vượng khí. Vậy mà sao chỉ thấy những đờn đi thất lạc. Đã nhiều năm giặc đuổi người sống chạy thất điên bát đảo chỉ còn người chết nằm tro bụi dưới ba tấc đất. Bây giờ hết giặc rồi mà con cháu cũng chẳng thể tụ về, lại còn tính chuyện bỏ đi xa. Trời trưa đứng bóng, không gợn một vẩn mây. Gió cũng bỏ đi đâu mất. Cả một không gian như đứng sừng, bất động. Có một lúc ba tưởng chừng thời gian cũng khựng lại nữa, mỗi một hạt bụi một cọng cỏ đều có vượng vất một cái gì đó cứ làm mình thốc thòm như có bóng hồn xưa nào hiện về. Rồi mùi cỏ khô, rơm rạ pha lẫn mùi sỏi đá rong rêu lâu ngày bốc lên từ lòng đất phưởng phất một thứ hương cổ thổ làm người cứ ngầy ngật bòn chòn. Đằng sau chỗ nội đứng một và bông lau bay phơ phất. Sao ba thấy nội xa như đã ở ngoài cõi lụy.

Đêm đó trong nhà lục đục tới khuya mặc dù không ai có chuyện gì để làm. Ông nội dành con trong tay bà nội ẵm đi tới đi lui. Bà nội lần quần đi theo. Hai ông bà như có trăm điều để nói mà rồi không nói gì hết ngoài đôi điều mưa nắng. Mà có lời nào để nói đâu con bởi vì một lời động đến chuyện đi xa sẽ là một lời tử biệt. Một lời nấn nuối nghe ra như trăn trối vậy thôi. Ba hết nhìn ông nội, nhìn bà nội rồi nhìn con. Ba cố tìm một lời khuây khỏa bởi vì ba biết giờ ly biệt đã cận kề nhưng rồi ba cũng chỉ im lặng. Ba giờ khuya đêm nay, chuyến đò từ Tân Thiên lên tỉnh sẽ chạy ngang qua đây, ba và con sẽ từ giã nội xuống đò. Trong đêm tối mập mờ chắc mọi người sẽ không nhìn rõ mặt nhau, chắc mọi người sẽ khóc, có thể sẽ khóc rất thắm vì sợ khách đi đò để ý. Nhưng dù thắm lặng cách mấy thì đó cũng sẽ là những giọt lệ cay đắng nhất của một kiếp người.

Nửa đêm ông nội bỏ đi vào phòng một lát rồi trở ra dúm vào tay ba tấm huy chương đồng của bà nội. **Con giấu đem theo làm kỷ niệm.** Cái huy chương Giáo Dục bội tinh mà chính phủ đã trao tặng bà nội như một tri ân của đất nước sau hơn bốn mươi năm tận tụy dạy học với cả ngàn môn sinh thành đạt. Món kỷ vật mà ông nội đã trân trọng cất giấu sau bao nhiêu tai biến bỗng trở thành chút tài sản cuối cùng của gia đình mà nội muốn để lại cho ba. Có phải đó là lời dặn dò chót của một tâm hồn cao ngạo, chút khí tiết sót lại của kẻ sĩ ở cuối cuộc phong trần. Trong cái nhìn dịu dàng mà dứt khoát của nội ba nhìn thấy trùng trùng những tiếc thương, uất hận nhưng rõ hơn hết là cái kiêu hãnh kín đáo, lặng lẽ nhưng chắc nịch, của một người biết mình đúng và sẵn sàng hy sinh để bảo vệ niềm tin đó. Một ông già bảy mươi tuổi, sức sống đang chảy mòn đến giọt cuối mà sao lừng lững như chiếc đỉnh đồng giữa đình làng. Ba ôm lấy nội và trong một thoáng ba thấy mình nhỏ nhoi, non nớt giữa lòng ngực nội mênh mông. Ba bỗng thấy tiêu tan hết những đau khổ mà ba đã gánh chịu từ mấy năm nay bởi có đáng gì đâu con nếu đem so với cái núi trảm luân mà nội đã trần vai vác mỗi, nhất là từ lúc đời lộn kiếp thả cho thú dữ nhoi lên làm người. Hãy hình dung sự chịu đựng của lớp đất đá mỏng tanh đang kèm giữ cái khối dung nham hùng hực, con sẽ hiểu. Sự chịu đựng còn dữ dội hơn ngàn lần cơn phẫn uất cốt chỉ để bảo toàn người bạn đời tám mẩu đang mòn hơi vì chờ đợi. Thử tưởng tượng cảnh người làm xiếc đi trên sợi giây căng ngang miệng vực vừa cống thêm người bạn đồng hành mang thương tích thập tử nhất sinh, con đường khổ nạn thì dài như không có chỗ

tới, con sẽ biết. Hình dung thêm chút nữa một ngày của nội giữa vòng dây thù địch, con sẽ thấy. Lợi bộ năm bảy cây số đường đồng từ một hai giờ khuya, đến sắp hàng từ bốn giờ sáng để chờ mua năm ba lít xăng chạy máy bơm nước ruộng khi trời làm khô hạn, đến đứng bóng vừa tới phiên mình thì tên cán bộ xả lạnh lùng lắc đầu bảo không đủ xăng bán cho gia đình nội. Răng có cắn chặt môi đến đỏ máu chắc cũng không nuốt được hết bão bùng. Vậy mà nội không nói một lời, không van xin cầu khẩn, nội không nói lời nào hết, chỉ lặng lẽ xách thùng lợi năm bảy cây số đường đồng trở về, chờ đêm canh nước xách gàu lặn lẽ ra xẻ mương tát nước. Suốt một mùa ruộng như vậy đó con. Suốt hai mùa, rồi ba mùa ... như vậy đó con. Người đàn ông phong lưu văn vật, vốn liếng chữ nghĩa ngàn ngút, với lòng trung thực thẳng như giây cung và trọng nghĩa nhân hơn mọi thứ trên đời, còng lưng đứng tát nước một mình đêm này qua đêm khác, con thấy không con, giữa bóng tối mịt mù của đêm quê hương khổ nạn, để giành lấy từ tay trời đất hạt gạo thừa cho mình và cho người bạn ấm lạnh của mình qua cơn đọa đày. Làm sao nói hết với con hàng hà tải nhục của kẻ trượng phu cố giữ thể đứng thẳng băng trong khi miệng lang sói thi nhau cấu xé. Bao nhiêu máu đã rỉ tuôn còn bao nhiêu nước mắt nuốt trửng hết vào lòng. Năm năm đã qua, còn bao nhiêu năm nữa sau khi mình đã đi rồi, ông bà nội còn ở lại ?

Khuya đó ông bà nội đốt đuốc đưa cha con mình ra bờ sông chờ đò lên tỉnh. Nước lớn mênh mông chảy lênh láng sát mé bờ. Gió như bày thú sút chuồng rượt đuổi nhau chạy giỡn ngoài vòm trống. Ba đứng giữa quán kén con trong chiếc khăn lông ôm sát vào lòng. Ông bà nội đứng hai bên chắn gió, dáng bà nội xiêu xiêu như tàu lá mỏng. Con chó Lu già sụm cũng lần quần chạy theo chân rồi nằm ngóc mỏ bên chân nội. Ngọn đuốc cháy bập bùng, chập chờn mấy cái bóng im im. Đêm chưa muốn sáng thấp thỏm chờ mấy vì sao đến muộn. Rồi đò tới. Ông bà nội ôm hôn ba và con lần chót. Ba quay mình bước xuống đò ngoái nhìn lên thấy bờ bãi lạnh tanh. Hình bóng nội lung linh như có như không. Đò quay mũi. Ngọn đuốc sắp rụi hắt đóm lửa cuối bùng lên đủ cho ba nhìn thấy hai khuôn mặt thân yêu lần nữa. Mặt bà nội ướt đầm như sương. Mặt ông nội hun hút hần sâu như khắc. Ba còn thấy kịp nữa con hình như chân bà nội khịu xuống tay ông nội dang ra đỡ rồi đuốc tắt ngấm, đò chạy xa thêm, bóng tối trùm lên mù mịt. Đò chạy xa thêm. Ba mắt nội và mắt cả quê hương từ lúc đó.

Hai tuần sau, đúng như dự tính, ba mẹ và hai con rời bỏ Việt Nam. Cũng đêm tối mịt mù, cũng con thuyền nhỏ xíu. Nhưng lần đi này không có ai đưa tiễn. Cũng không có gì để cộ bị mang theo. Tất cả ba đã bỏ lại từ hai tuần trước. Tất cả đã bỏ lại trong căn nhà nhỏ nằm cheo leo bên vòm sông cái, giữa mấy luống đất khô cằn, trong nhịp văng hắt hiu, trên mâm cơm chiều thui thui. Ba đã bỏ lại hết ở đó đạo hiếu tử, nghĩa tận trung. Ba đã bỏ lại hết ở đó niềm nhớ thương vời vợi, nỗi tiếc hận mang mang, và nhất là tấm lòng thương phé mãi không lành. Ba chỉ đem theo có tấm huy chương đồng may giấu trong lớp áo lạnh và một vừng hình bóng của nội rưng rục trong đầu. Khi thuyền ra tới cửa biển, ý thức vừa chạm đến cõi lớn lao bỗng nhiên ba nhớ nội thâm thiết. Rồi cùng lúc hình ảnh tấm thân đầy thương tích của anh Bình, cái chân cụt của anh Nhơn, cơn uất hận của bao nhiêu người bạn tù

đầy, cuộc sống tắt nghẽn của những phận người còn kẹt lại ở đó ... bỗng hiện ra chập chùng, chập chùng như từng lớp sóng nhấp nhô xa mút đến không thôi. Phải rồi, như sóng vỗ triền miên vậy, những vết thương trời biển đó sẽ còn đau mãi đến cuối đời. Cái cơn đau kỳ quặc được nhắc nhở bằng mấy miếng đạn kẹt cứng trong xương thịt, bằng khoảng trống của bàn chân thất lạc, bằng chén cơm khô trộn lụng nước mắt, và sau hết bằng triệu triệu chia cách đoạn lia. Người ta sẽ sống và chết với cái vết thương không bao giờ lành miệng. Bởi vì đó là những cơn đau quá khổ ở ngoài tầm cảm nhận của con người. Chính ba sau nhiều năm lưu lạc ở xứ xa tưởng lòng đã chai sạn, vậy mà lắm khi chợt nhiên nhớ lại thấy đau y nguyên như mới bữa hôm qua hôm kia. Cái đau thương không ở lại bên đó, nó theo sang bên này dù cách nhau một lòng biển. Cơn đau quá lớn, lớn tới muôn trùng.

Bảy năm sau bà nội con mất. Rồi tiếp đó vài năm, ông nội như chiếc đũa lẽ đời cũng buồn mà qua đời. Cả hai lần miếng vải xé khăn tang cho ba để dành lại qua bên, không người đội. Ba ở bên này, cách trời cách biển, ba ôm hết hận tủi một mình. Cả hai lần sao ba thấy nỗi đau đông đặc đến gần như không chia sẻ được với ai. Hai lần ba ghé lại ngôi nhà thờ nhỏ cuối dốc phố, mặc dầu không có đạo, một mình ba ngồi trong góc khuất giữa buổi trưa vắng người. Ba ngồi đó, một mình, khóc lặng lẽ. Dưới cái vòm nóc cao đến thăm thẳm, sâu trong tận cùng của im hơi, ba nhìn thấy lại từng mảng đời qua. Kỷ niệm vụn ròi, từng hồi từng đoạn chồng chất lẫn khuất vào nhau không đầu không đuôi. Từ hạnh phúc đến khổ đau sao chỉ có chập chùng dẫu bề. Lần nào cũng vậy, ở cuối cuộc truy niệm ba vẫn thấy một nỗi ân hận lớn lắm. Làm như ba đã thiếu sót một điều gì chẳng những đối với nội mà còn đối với đời chung quanh nội nữa. Sao ba thấy nội như cả một trời quê hương ba đã đánh mất. Nội và quê hương trộn lẫn vào nhau nằm bát ngát trong lòng ba đã lâu lắm, tự một thuở nào. Cái quê hương khốn khó tội tình của những anh Bình, anh Nhơn, của mấy chục triệu anh em khác họ bị bỏ lại bơ vơ cô cút trong rẻ rúng lãng quên. Ba thấy nội như chính dòng sông bên nước ba đã qua một lần, và đã quay mặt đi luôn không ngoảnh lại. Sao có một cái gì giống nhau đến tê tái giữa hình ảnh nội tóc bạc lưng còng vãi mảnh đất cong cong cằn cỗi. Phải không ? Cũng bao nhiêu chùng ấy khổ đau, cũng bao nhiêu chùng ấy oan ức. Phải nội chính là cái quê hương làm than mà ba đã nhớ thương một cách vô vọng và vẫn tiếp tục nhớ thương một cách vô vọng từng phút từng giây. Nhớ thương trong sự bất lực thảm hại bởi vì rồi ra ba có làm được gì đâu cho cuộc làm than đó. Chùng như sẽ không bao giờ ba biết được hết cái biển khổ mà nội đã trầm luân cũng như nỗi tuyệt vọng mà đất nước đã hệ lụy.

Tuổi già cũng lành như đất mẹ, lệ nhỏ như sương đầu thắm ướt được vạt áo người đi xa quá bước. Có phải giọt lệ của nội là cơn mưa đầu hạ, hay chính cơn nước lớn nước ròng là nỗi lòng nội hoang mang. Làm sao ba biết được buổi chiều ba mươi tết nào nội trông đứng trông ngồi có đứa con nào về bắt chợt, hay cơn nắng hạn nào làm đất đai nứt nẻ giống y như sự chờ đợi vô vọng làm khô héo tuổi già. Những đêm rằm nào con trăng bị xẻ làm đôi, nửa soi nội quê nhà, nửa lơ lảo rọi bày con thất lạc. Còn bao nhiêu mùa màng thất bác vì thiếu nước thiếu phân. Còn bao nhiêu ép uổng mà nội phải cam



tâm, bao nhiêu thúc bách mà quê hương khủng chịu. Miếng cháo rau nội nhín nhút từng bữa cũng giống như cơn ngặt nghèo của đất nước túng cùng. Kể làm sao hết được con bởi vì chính những cái vụn vặt đó là đời sống hằng ngày của người bị lưu đày ngay trên chính quê hương trong khi bày con cháu bị lưu đày ngoài ngàn dặm. Nói cảm thông là cảm thông phơn phớt ngoài da làm sao đau thấu cái đau trong thịt. Nói thì nói là trăm ngàn cay đắng mà thật ra làm sao đếm được cay đắng đây con. Người đi xa, rất xa, làm sao nghe được tiếng đoạ trường của người ở lại bởi vì chiếc cầu đoạ trường nào rồi cũng lớt bằng mấy manh ván vô tình. Cho nên người ở ngoài có khi thấy lòng mình thanh thản tưởng như đời đã thôi hết phong ba.

Mà thật ra đâu phải vậy, mót ở bên kia biển lớn, cho mãi tới bây giờ, những phận người vẫn chẳng khác mấy cọng rau răm lúc trời trở gió, ở lại rồi gánh hết tội tình khi ngọn cải đã theo gió cuốn bay xa.

*Cao Vị Khanh*

\*Tranh PICASSO